

CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG

thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW, ngày 16/6/2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá XIII về nông nghiệp, nông dân, nông thôn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045

Thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW, ngày 16/6/2022 của Ban Chấp hành Trung ương khoá XIII về nông nghiệp, nông dân, nông thôn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; Ban Thường vụ Tỉnh ủy Điện Biên ban hành Chương trình hành động với những nội dung sau:

I- MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Quán triệt đầy đủ, sâu sắc, nâng cao hơn nữa nhận thức, trách nhiệm của các cấp ủy, tổ chức đảng, cán bộ, đảng viên và Nhân dân về ý nghĩa và tầm quan trọng của Nghị quyết số 19-NQ/TW.

Nâng cao vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu cấp ủy, chính quyền, mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể chính trị - xã hội các cấp trong việc cụ thể hóa các mục tiêu của Nghị quyết số 19-NQ/TW sát với điều kiện, tình hình thực tế của các địa phương, đơn vị.

2. Yêu cầu

Việc thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương và Chương trình hành động của Ban Thường vụ Tỉnh ủy phải đồng bộ với thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XIV, Nghị quyết số 09-NQ/TU, ngày 29/7/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về phát triển sản xuất nông, lâm nghiệp gắn với xây dựng nông thôn mới tỉnh Điện Biên giai đoạn 2021 - 2025.

Xác định rõ nhiệm vụ, trách nhiệm cụ thể của từng tổ chức, cá nhân, người đứng đầu trong hệ thống chính trị để triển khai thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương bảo đảm thống nhất, đồng bộ, tạo chuyển biến tích cực, mạnh mẽ trong việc thực hiện các chính sách về nông nghiệp, nông dân, nông thôn; làm cơ sở để đánh giá kết quả, kiểm tra, giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Các cấp ủy, tổ chức đảng, các cơ quan, đơn vị, địa phương căn cứ Nghị quyết số 19-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương và Chương trình hành động của

Ban Thường vụ Tỉnh ủy để đánh giá tình hình và yêu cầu thực tế để chủ động xây dựng kế hoạch cụ thể, toàn diện, có trọng tâm, trọng điểm với quyết tâm chính trị cao, nỗ lực lớn, hành động quyết liệt, thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 19-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương.

II- MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát đến năm 2030

Nông dân và người dân nông thôn trên địa bàn tỉnh có trình độ và đời sống vật chất, tinh thần ngày càng cao; làm chủ quá trình phát triển nông nghiệp, nông thôn. Nông nghiệp phát triển nhanh, bền vững, hiệu quả, phát huy lợi thế từng vùng, phát triển kinh tế nông nghiệp gắn với nhu cầu thị trường, hình thành các vùng sản xuất hàng hoá với quy mô lớn, hiệu quả, bền vững theo hướng sinh thái, thích ứng với biến đổi khí hậu. Nông thôn phát triển toàn diện, kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội đồng bộ, hiện đại, giàu bản sắc văn hoá các dân tộc; an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được giữ vững; xây dựng tổ chức đảng và hệ thống chính trị ở cơ sở trong sạch, vững mạnh.

2. Mục tiêu cụ thể đến năm 2030

- Tốc độ tăng trưởng GRDP ngành nông lâm nghiệp và thủy sản bình quân từ 3,2%/năm; tăng năng suất lao động nông nghiệp bình quân từ 5,5 - 6%/năm.

- Tốc độ tăng trưởng công nghiệp, dịch vụ nông thôn phấn đấu đạt bình quân trên 10%/năm.

- Toàn tỉnh có trên 35% số xã đạt chuẩn nông thôn mới, trong đó có 15% số xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao, kiểu mẫu; có ít nhất 03 đơn vị cấp huyện đạt chuẩn nông thôn mới. Cơ bản không còn các xã, thôn, bản đặc biệt khó khăn.

- Thu nhập bình quân của người dân nông thôn đến năm 2030 tăng từ 2,0 - 2,5 lần so với năm 2020.

- Tỷ trọng lao động nông nghiệp trong tổng lao động xã hội dưới 58%; bình quân hằng năm đào tạo nghề trên 5.000 lao động khu vực nông thôn, nông nghiệp.

- Tỷ lệ tham gia bảo hiểm y tế đạt trên 98% dân số; đạt 36 giường bệnh/vạn dân; 14 bác sĩ/vạn dân; 100% trạm y tế xã, phường, thị trấn thực hiện dự phòng, quản lý, điều trị một số bệnh không lây nhiễm. Trên 85% trường học đạt chuẩn Quốc gia. Tỷ lệ dân số nông thôn được sử dụng nước sạch theo quy chuẩn đạt từ 65% trở lên. Tỷ lệ chất thải rắn nông thôn được thu gom, xử lý theo quy định đạt từ 70% trở lên. Tỷ lệ che phủ rừng đạt 48%, nâng cao năng suất, chất lượng rừng.

- Giữ vững chủ quyền biên giới quốc gia, an ninh trật tự vùng nông thôn và miền núi, tạo điều kiện thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội địa phương.

3. Tầm nhìn đến năm 2045

Phấn đấu tỉnh Điện Biên trở thành tỉnh có nền nông nghiệp phát triển khá của cả nước; nông dân và người dân nông thôn có thu nhập cao. Phát triển nông nghiệp sinh thái, ứng dụng khoa học, công nghệ tiên tiến, sản xuất hàng hoá tập trung có giá trị gia tăng cao, ứng dụng công nghệ chế biến nông sản hiện đại, tăng quy mô xuất khẩu. Nông thôn hiện đại, điều kiện sống tiệm cận với đô thị, giàu bản sắc văn hoá dân tộc, môi trường sống xanh, sạch, đẹp; quốc phòng, an ninh được bảo đảm vững chắc.

III- NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Nâng cao nhận thức trong cán bộ, đảng viên và nhân dân về vai trò, vị trí, tầm quan trọng của nông nghiệp, nông dân, nông thôn

Các cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền các cấp tiếp tục đẩy mạnh tổ chức tuyên truyền, quán triệt nội dung Nghị quyết số 19-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương và Chương trình hành động của Ban Thường vụ Tỉnh ủy đến toàn thể cán bộ, đảng viên và Nhân dân để xây dựng, nâng cao nhận thức đúng, đầy đủ về vai trò, vị trí, tầm quan trọng của nông nghiệp, nông dân, nông thôn trong phát triển nhanh, bền vững kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh của tỉnh; xác định nông dân là chủ thể, là trung tâm, nông nghiệp là động lực, nông thôn là nền tảng của quá trình phát triển nông nghiệp, kinh tế nông thôn và xây dựng nông thôn mới theo hướng “nông nghiệp sinh thái, nông thôn hiện đại, nông dân văn minh”; coi đây là nhiệm vụ chính trị trọng tâm, xuyên suốt của các cấp ủy, tổ chức đảng và chính quyền địa phương.

2. Nâng cao vai trò, vị thế, năng lực làm chủ, cải thiện toàn diện đời sống vật chất, văn hóa, tinh thần của nông dân và người dân nông thôn

Đào tạo, nâng cao trình độ, năng lực làm chủ của nông dân và người dân nông thôn là nhiệm vụ ưu tiên, xuyên suốt trong quá trình công nghiệp hoá, hiện đại hoá nông nghiệp, nông thôn theo phương châm “*Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng*”. Đổi mới toàn diện hình thức tổ chức, nội dung đào tạo nghề cho lao động nông thôn, nâng cao trình độ, kỹ năng nghề, nhất là cho lao động trẻ, đáp ứng nhu cầu của thị trường. Đẩy nhanh quá trình chuyển dịch cơ cấu lao động nông thôn theo hướng: Tăng lao động trong khu vực công nghiệp, dịch vụ, giảm lao động nông nghiệp, thúc đẩy phát triển kinh tế nông thôn, tạo nhiều việc làm tại chỗ, nâng cao thu nhập.

Đẩy mạnh các phong trào nông dân khởi nghiệp, thi đua sản xuất kinh doanh, cùng nhau làm giàu, giảm nghèo bền vững và xây dựng nông thôn mới. Có cơ chế, chính sách hỗ trợ, tạo môi trường thuận lợi để nông dân và người dân nông thôn phát triển sản xuất kinh doanh, tạo sinh kế, việc làm ổn định, tiếp cận các nguồn lực, tiến bộ khoa học kỹ thuật; nâng cao năng lực quản trị, chuyển đổi từ sản xuất

nông nghiệp nhỏ lẻ sang sản xuất, kinh doanh theo chuỗi giá trị, ứng dụng khoa học, công nghệ tiên tiến, chuyển đổi số, đáp ứng yêu cầu cơ cấu lại ngành nông nghiệp gắn với xây dựng nông thôn mới. Thực hiện các quy định về thực hiện dân chủ ở cơ sở. Phát huy vai trò của Hội Nông dân, các tổ chức chính trị - xã hội, Liên minh Hợp tác xã và các tổ chức xã hội - nghề nghiệp trong hỗ trợ, tư vấn, đại diện cho quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của nông dân và người dân nông thôn.

3. Phát triển nền nông nghiệp hiệu quả, bền vững theo hướng sinh thái, ứng dụng khoa học, công nghệ tiên tiến, nâng cao chất lượng, giá trị gia tăng

Thực hiện hiệu quả các mục tiêu, nhiệm vụ Nghị quyết số 09-NQ/TU của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về phát triển sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp gắn với xây dựng nông thôn mới tỉnh Điện Biên giai đoạn 2021-2025; tiếp tục đẩy mạnh cơ cấu lại ngành nông nghiệp gắn với xây dựng nông thôn mới; thực hiện rà soát, đánh giá hoạt động của các hợp tác xã, tổ hợp tác trên địa bàn tỉnh để hỗ trợ, khuyến khích nhân rộng các hợp tác xã sản xuất hiệu quả. Thực hiện tốt liên kết giữa 4 nhà, 5 nhà, 6 nhà (*nông dân - nhà nước - nhà khoa học - ngân hàng - doanh nghiệp - nhà phân phối*) trong nghiên cứu, sản xuất, chế biến, phân phối và tiêu thụ nông sản. Hoàn thiện cơ chế chính sách về phát triển nông nghiệp, nông thôn và xây dựng nông thôn mới. Ứng dụng khoa học, công nghệ tiên tiến trong sản xuất nông, lâm nghiệp, nhất là công nghệ sản xuất và chế biến nông sản gắn với xây dựng vùng nguyên liệu. Tập trung phát triển sản phẩm có lợi thế so sánh, có khả năng cạnh tranh gắn với thị trường tiêu thụ; đa dạng hóa thị trường trong và ngoài tỉnh, hướng tới xuất khẩu. Phát triển thị trường thông qua liên kết sản xuất, xây dựng thương hiệu, sản xuất theo chuỗi gắn với các thị trường tiêu thụ lớn đối với các mặt hàng nông sản chế biến có lợi thế và tiềm năng.

- *Đối với trồng trọt*: Thực hiện chuyển đổi cơ cấu sản xuất nông nghiệp với quy mô lớn, ưu tiên đầu tư phát triển các mô hình liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị với các nhóm cây trồng chủ lực như: Lúa chất lượng cao, cà phê, mắc ca, chè, rau, cây ăn quả, cây dược liệu...; quản lý, bảo vệ diện tích trồng lúa nước, đặc biệt là cánh đồng Mường Thanh; duy trì và nâng cao chất lượng, giá trị thương hiệu gạo Điện Biên; ổn định diện tích trồng cây lương thực khác, thực hiện thâm canh để bảo đảm đủ lương thực, thực phẩm cho tiêu dùng trong tỉnh, góp phần bảo đảm an ninh lương thực quốc gia; bảo tồn, phát triển một số loại rau - quả chất lượng cao; phát triển các cây dược liệu quý hiếm dưới tán rừng (*sâm Lai Châu, sâm Ngọc Linh, sa nhân, tam thất, cát sâm, thảo quả, sơn tra, quế, hồi...*). Gắn kết chặt chẽ giữa trồng trọt và chăn nuôi, hình thành vùng nguyên liệu cho chăn nuôi, tận dụng tối đa nguồn phụ phẩm trồng trọt phục vụ chăn nuôi, sử dụng chất thải từ chăn nuôi để cải tạo đất trồng trọt. Khuyến khích sử dụng phân bón, thuốc bảo vệ thực vật có nguồn gốc hữu cơ.

Tập trung nguồn lực từ ngân sách Nhà nước và nguồn lực xã hội hóa để khuyến khích dồn điền, đổi thửa, tích tụ ruộng đất theo quy định của pháp luật để phát triển sản xuất theo cánh đồng lớn, với quy mô tập trung, ứng dụng cơ giới hóa trong các khâu làm đất, gieo cấy, chăm sóc và thu hoạch, chế biến, bảo quản, nhằm tạo ra khối lượng sản phẩm lớn, có chất lượng cao với chi phí thấp, nâng cao giá trị trên một đơn vị diện tích đất nông nghiệp, tăng sức cạnh tranh trên thị trường. Mở rộng các vùng sản xuất cây ăn quả tập trung, chủ lực tại một số huyện có lợi thế như: Tuần Giáo, Mường Ảng, Điện Biên, Mường Chà và Thành phố Điện Biên Phủ...; thu hút đầu tư nhà máy chế biến hoa quả trên địa bàn tỉnh. Thúc đẩy thành lập các tổ hợp tác, hợp tác xã, doanh nghiệp sản xuất nông nghiệp để tập hợp người nông dân có ruộng đất tham gia đầu tư sản xuất nông sản và giữ vai trò cung cấp vật tư nguyên liệu phục vụ sản xuất, kết nối thị trường tiêu thụ sản phẩm.

- *Đối với chăn nuôi*: Cải tiến phương thức, quy mô chăn nuôi, từng bước phát triển chăn nuôi theo chiều sâu, bền vững như: Chuyển từ phương thức chăn nuôi truyền thống, phân tán, quy mô nhỏ lẻ sang phương thức chăn nuôi trang trại, hợp tác xã, khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào lĩnh vực chăn nuôi có liên kết trong tiêu thụ sản phẩm trên cơ sở kết hợp hài hòa giữa lợi ích kinh tế và lợi ích về môi trường; phát triển chăn nuôi theo hướng sản xuất hàng hóa, theo chuỗi khép kín, tăng sản lượng, nâng cao chất lượng, giảm chi phí sản xuất, tập trung vào các loại vật nuôi chính mà địa phương có thế mạnh về gia súc ăn cỏ (*trâu, bò, dê, ngựa*) và lợn, tập trung phát triển chủ yếu ở các huyện: Điện Biên Đông, Tuần Giáo, Điện Biên, Tủa Chùa, Nậm Pồ, Mường Nhé...; bảo tồn và phát triển các giống gia cầm quý, giá trị cao (*gà đen Tủa Chùa, vịt cỏ Nà Tấu, chim trĩ, gà lôi...*) và tận dụng tối đa các lợi thế của từng tiểu vùng gắn sản xuất với nhu cầu của thị trường; chú trọng phát triển và bảo tồn các giống bản địa, tạo ra các sản phẩm đặc sản có chất lượng, giá trị cao. Xử lý triệt để tình trạng sử dụng chất cấm, lạm dụng kháng sinh, hóa chất không rõ nguồn gốc trong chăn nuôi; tăng cường năng lực và hiệu quả hoạt động của hệ thống thú y, đáp ứng yêu cầu phòng, chống dịch bệnh.

- *Đối với nuôi trồng thủy sản*: Phát triển nuôi trồng thủy sản bền vững, áp dụng công nghệ hiện đại, hiệu quả, bảo vệ môi trường sinh thái, phù hợp với từng vùng để khai thác tiềm năng, lợi thế, cơ hội gắn với thị trường tiêu thụ, chủ lực là cá truyền thống (*trắm, trôi, mè, chép...*) và các loài thủy sản có giá trị kinh tế cao như: Cá lăng chấm, cá chiên, cá nước lạnh (*cá tầm, cá hồi*) tại thị xã Mường Lay, Tủa Chùa, Tuần Giáo...; đa dạng phương thức nuôi trồng, ứng dụng công nghệ nuôi thâm canh tăng năng suất, chất lượng và giá trị sản phẩm, nuôi thủy sản ở các hồ chứa thủy lợi, thủy điện và trên các vùng nước ven sông, suối gắn với bảo tồn và phát triển nguồn lợi thủy sản đặc hữu, quý hiếm.

- *Đối với lâm nghiệp*: Bảo vệ, sử dụng hiệu quả, bền vững tài nguyên rừng; phát huy hiệu quả chức năng bảo vệ môi trường, an ninh nguồn nước, giảm nhẹ

thiên tai, ứng phó hiệu quả với biến đổi khí hậu, bảo tồn tài nguyên thiên nhiên và đa dạng sinh học; phát triển ngành lâm nghiệp trở thành một ngành kinh tế đặc thù, góp phần giảm nghèo bền vững, nâng cao thu nhập của người dân; phát triển vùng nguyên liệu trồng rừng, phát triển trồng rừng gỗ lớn phục vụ công nghiệp chế biến gỗ, trồng và chế biến mắc ca, phát triển lâm sản ngoài gỗ và cây dược liệu dưới tán rừng, tạo sinh kế, nâng cao thu nhập cho người dân sống ở khu vực có rừng; đầu tư nhà máy chế biến sâu và sản phẩm gỗ cao cấp phục vụ thị trường trong nước và xuất khẩu. Phát triển du lịch sinh thái dựa vào cộng đồng tại khu Bảo tồn thiên nhiên Mùong Nhé, huyện Mùong Nhé và xã Pá Khoang, xã Mùong Phăng, Thành phố Điện Biên Phủ...

4. Phát triển công nghiệp, dịch vụ, chuyển dịch cơ cấu kinh tế, tạo việc làm tại chỗ cho lao động nông thôn

Triển khai hiệu quả Quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021- 2030, tầm nhìn đến năm 2050; khuyến khích các thành phần kinh tế đầu tư phát triển công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, dịch vụ, ngành nghề nông thôn gắn với sử dụng nguyên liệu và thu hút nhiều lao động tại chỗ nhằm thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu kinh tế, cơ cấu lao động nông thôn; khuyến khích các doanh nghiệp đầu tư đổi mới máy móc, thiết bị với công nghệ tiên tiến và triệt để áp dụng các tiêu chuẩn chất lượng của khu vực và quốc tế để sản phẩm nông nghiệp đều được thông qua xử lý, chế biến, tăng giá trị thương mại sản phẩm.

Thực hiện hiệu quả chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP) gắn với bảo tồn, phát triển nghề, làng nghề truyền thống và phát huy giá trị văn hoá truyền thống. Phát triển mô hình nông nghiệp gắn với các hình thức du lịch sinh thái, trải nghiệm ẩm thực, văn hóa các dân tộc. Phát triển mạng lưới cung cấp dịch vụ nông thôn, chú trọng phát triển các cơ sở cung ứng dịch vụ nông nghiệp và các mặt hàng thiết yếu phục vụ sản xuất và sinh hoạt của cư dân nông thôn. Đẩy mạnh đào tạo nghề cho lao động nông thôn gắn với giải quyết việc làm cho nông dân.

5. Xây dựng nông thôn theo hướng hiện đại gắn với đô thị hoá

Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới toàn diện trên các lĩnh vực; nâng cao hiệu quả đầu tư, thực hiện lồng ghép các nguồn vốn các dự án, chương trình đầu tư, phấn đấu để Thành phố Điện Biên Phủ, huyện Điện Biên, thị xã Mùong Lay về đích nông thôn mới; tiếp tục hoàn thiện, nâng cao các tiêu chí nông mới từ tỉnh đến cơ sở, từ đạt chuẩn đến nâng cao, kiểu mẫu. Hoàn thiện các thiết chế văn hóa, thể thao ở nông thôn, xây dựng môi trường văn hóa nông thôn lành mạnh, đẩy mạnh thực hiện các phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” gắn với xây dựng nông thôn mới”, xây dựng gia đình, thôn, bản, tổ dân phố văn hóa; bảo tồn, tôn tạo, phát huy bản sắc văn hóa của từng địa phương, từng vùng miền, phát huy truyền thống tốt

đẹp, tương thân tương ái, tình làng nghĩa xóm, bài trừ các hủ tục, thực hiện nếp sống mới ở nông thôn.

Tiếp tục đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội vùng nông thôn đồng bộ, hiện đại, kết nối với đô thị, nhất là các khu vực ven đô thị lớn, thị trấn, thị tứ, từng bước tiệm cận về điều kiện hạ tầng, dịch vụ của đô thị; khai thác có hiệu quả các dự án đã được đầu tư; tăng cường giám sát cộng đồng đối với những dự án xây dựng kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội vùng nông thôn. Đồng thời, triển khai đồng bộ, hiệu quả Nghị quyết số 16-NQ/TU, ngày 29/11/2021 của Tỉnh ủy phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng, gắn với phát triển đô thị theo hướng hiện đại tỉnh Điện Biên giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030. Xây dựng phát triển các xã vùng biên giới kết hợp chặt chẽ giữa phát triển kinh tế - xã hội với củng cố, tăng cường quốc phòng, an ninh, phát triển bền vững kinh tế - xã hội. Nâng cao năng lực phòng chống, giảm nhẹ thiên tai, phòng, chống cháy rừng, lũ ống, lũ quét, tìm kiếm cứu nạn; chủ động triển khai các công trình giảm thiểu tác hại của biến đổi khí hậu. Tăng cường các biện pháp bảo vệ môi trường nông thôn, ngăn chặn và khắc phục tình trạng ô nhiễm môi trường.

6. Triển khai thực hiện kịp thời, hiệu quả các cơ chế, chính sách về nông nghiệp, nông dân, nông thôn

Tiếp tục triển khai thực hiện kịp thời, hiệu quả các cơ chế, chính sách, pháp luật về nông nghiệp, nông dân, nông thôn. Quản lý, sử dụng bền vững, hiệu quả đất nông nghiệp; thúc đẩy tích tụ, tập trung, sử dụng linh hoạt đất nông nghiệp; bảo đảm quyền, lợi ích hợp pháp của người có đất thu hồi theo đúng quy định của pháp luật. Triển khai thực hiện có hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng dân tộc thiểu số, miền núi. Bố trí lồng ghép và sử dụng có hiệu quả các nguồn vốn đầu tư vào khu vực nông nghiệp, nông thôn của các Chương trình, dự án; tăng mức hỗ trợ phát triển sản xuất nông nghiệp theo chính sách đặc thù của tỉnh lên gấp 02 lần/năm so với hiện nay (*khoảng 50 tỷ đồng/năm*). Kết hợp nguồn vốn đầu tư của Nhà nước với đóng góp của Nhân dân để thực hiện đầu tư xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng phục vụ sản xuất như thủy lợi nhỏ, kiên cố hóa kênh mương, giao thông nông thôn, chợ nông thôn. Thực hiện tốt chính sách phát triển kinh tế rừng, nâng cao giá trị dịch vụ môi trường rừng, góp phần phát triển rừng bền vững, bảo đảm nguồn lực cho công tác bảo vệ và phát triển rừng.

Hỗ trợ các thành phần kinh tế đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn, đẩy mạnh các hoạt động xúc tiến thương mại, thương mại điện tử, nhất là các sản phẩm có lợi thế cạnh tranh; xây dựng chính sách hỗ trợ phát triển sản xuất. Thực hiện tốt liên kết giữa sản xuất, chế biến, tiêu thụ giữa các thành phần kinh tế và nông dân. Tổ chức triển khai có hiệu quả, kịp thời các chính sách tài chính, tín dụng hiện có, đặc biệt là hỗ trợ các doanh nghiệp, nhà đầu tư, hợp tác xã, các chủ trang trại tiếp cận

được các nguồn vốn vay ưu đãi để phát triển sản xuất kinh doanh; thực hiện hiệu quả chính sách thu hút doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn.

7. Tạo đột phá trong nghiên cứu, ứng dụng khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số; đào tạo nguồn nhân lực trong nông nghiệp, nông thôn

Đổi mới tổ chức và hoạt động, nâng cao năng lực nghiên cứu, ứng dụng, chuyển giao khoa học - công nghệ, nhất là công nghệ sinh học, công nghệ cao, công nghệ thân thiện với môi trường; đẩy nhanh chuyển đổi số toàn diện ngành nông nghiệp, trong đó: Khẩn trương xây dựng, hoàn thiện các cơ sở dữ liệu; thúc đẩy mạnh mẽ hoạt động đổi mới, sáng tạo để khoa học - công nghệ thực sự trở thành động lực chính phát triển nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn tỉnh. Hỗ trợ thành lập các vườn ươm, trung tâm khởi nghiệp, các doanh nghiệp khởi nghiệp trong nông nghiệp, nông thôn. Thúc đẩy các mô hình liên kết giữa doanh nghiệp, hợp tác xã và nông dân.

Thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 10-NQ/TU, ngày 29/7/2021 của Tỉnh ủy về phát triển nguồn nhân lực tỉnh Điện Biên đến năm 2025, định hướng đến năm 2030. Đào tạo, nâng cao kỹ năng nghề trong nông nghiệp công nghệ cao, công nghệ mới. Có chính sách khuyến khích doanh nghiệp và người dân ứng dụng công nghệ cao, chuyển đổi số trong sản xuất kinh doanh và kết nối cung cầu; đẩy mạnh thương mại điện tử, truy xuất nguồn gốc và kiểm soát an toàn thực phẩm.

8. Quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường nông thôn, nâng cao khả năng thích ứng với biến đổi khí hậu, phòng, chống thiên tai

Sử dụng hợp lý nguồn tài nguyên thiên nhiên (*đất đai, rừng, nước, khoáng sản,...*) phục vụ yêu cầu phát triển bền vững của tỉnh. Tiếp tục đưa công tác quản lý đất đai, khoáng sản đi vào trật tự, kỷ cương, nền nếp; hoàn thiện và phát triển hệ thống quản lý đất đai hiện đại; tránh lãng phí đất, phòng, chống sạt lở, lũ quét, thoái hóa đất. Thường xuyên kiểm tra tiến độ thực hiện các dự án đã giao đất, cho thuê đất và xử lý kịp thời đối với các dự án chậm triển khai, chậm tiến độ, đặc biệt là các dự án trồng cây Mắc ca, trồng rừng sản xuất, nhằm sử dụng hiệu quả quỹ đất phục vụ cho đầu tư. Xây dựng và thực hiện quy ước, hương ước, cam kết về bảo vệ môi trường và các mô hình tự quản về môi trường của cộng đồng dân cư; khuyến khích thu hút các doanh nghiệp đầu tư xử lý nước thải, chất thải rắn, nhất là tại các làng nghề, cụm công nghiệp, dịch vụ, khu xử lý rác thải tập trung; tăng cường công tác thông tin, xử lý nghiêm các hành vi sử dụng lãng phí tài nguyên, đốt phá rừng, gây ô nhiễm môi trường, săn bắt, tiêu thụ động vật hoang dã.

Chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu; thúc đẩy triển khai các dự án chống biến đổi khí hậu trên địa bàn tỉnh; xây dựng phương án quản lý, vận hành hồ chứa phục vụ chống hạn, chống lũ; bố trí, sắp xếp lại dân cư các khu vực có nguy cơ sạt lở đất khi mưa, lũ. Xây dựng phương án phòng, chống thiên tai; chủ động ứng phó và khắc

phục hậu quả theo phương châm “4 tại chỗ” với phương châm “phòng là chính”. Kiểm soát chặt chẽ việc đánh giá tác động môi trường đối với các dự án đầu tư. Làm tốt công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng; hoàn thiện hồ sơ giao đất, giao rừng, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lâm nghiệp; thực hiện tốt kế hoạch trồng rừng mới, khoanh nuôi tái sinh rừng hàng năm; phát triển diện tích rừng hiện có và quỹ đất được quy hoạch cho phát triển lâm nghiệp để tăng độ che phủ rừng.

9. Chủ động hội nhập, hợp tác quốc tế, mở rộng thị trường, thu hút nguồn lực và khoa học - công nghệ

Chủ động hội nhập, hợp tác quốc tế nhằm thu hút nguồn vốn đầu tư từ nước ngoài vào nông nghiệp, nông thôn; phối hợp thực hiện tốt các dự án đầu tư nước ngoài trên địa bàn tỉnh; quản lý và sử dụng hiệu quả các nguồn lực bên ngoài để phục vụ phát triển kinh tế - xã hội. Mở rộng hợp tác quốc tế trên các lĩnh vực chuyển giao công nghệ mới, công nghệ tiên tiến, nhất là công nghệ chế biến, bảo quản, công nghệ giống, công nghệ môi trường, tái sử dụng phụ phẩm; nghiên cứu, phát triển một số giống rau - quả chất lượng cao phục vụ nhu cầu trong nước và xuất khẩu; ứng dụng thương mại điện tử để quảng bá, giới thiệu sản phẩm. Duy trì, mở rộng xuất khẩu những mặt hàng nông sản của tỉnh vào các thị trường truyền thống; tìm kiếm các thị trường tiềm năng; đầu tư xây dựng trung tâm dịch vụ thương mại (*chợ đầu mối*) tại huyện Điện Biên và Mường Nhé. Tăng cường hợp tác quốc tế trong ứng phó với biến đổi khí hậu, bảo vệ tài nguyên thiên nhiên, phòng chống dịch bệnh, ô nhiễm môi trường.

10. Nâng cao chất lượng chăm sóc và bảo vệ sức khỏe cho nông dân và người dân nông thôn

Tiếp tục đầu tư hoàn thiện hệ thống y tế cơ sở chăm sóc sức khỏe ban đầu cho nông dân và người dân nông thôn, nhất là ở các địa bàn vùng cao, biên giới, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, đặc biệt quan tâm sức khỏe y tế các dân tộc có khó khăn đặc thù. Đẩy mạnh xã hội hóa, phát triển hệ thống y tế ngoài công lập. Đầu tư nâng cao chất lượng giáo dục, đào tạo; sắp xếp lại quy mô trường, lớp học hợp lý, phù hợp với điều kiện của địa phương; tiếp tục quan tâm đầu tư các trường dân tộc nội trú, bán trú, trường chất lượng cao, trường trong lộ trình xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia; nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên đáp ứng nhu cầu giáo dục đào tạo của tỉnh. Thực hiện hiệu quả chính sách bảo hiểm, khuyến khích, nâng tỉ lệ nông dân tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế.

11. Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước, phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Hội Nông dân và các tổ chức chính trị - xã hội, xã hội nghề nghiệp ở nông thôn

Tiếp tục nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng; phát huy vai trò, trách nhiệm của cấp ủy các cấp trong lãnh đạo, chỉ đạo, triển khai thực hiện

các chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật Nhà nước về nông nghiệp, nông dân, nông thôn; phát huy vai trò của nông dân và dân cư nông thôn trong phát triển kinh tế - xã hội, tích cực tham gia xây dựng Đảng và hệ thống chính trị.

Rà soát, kiện toàn hệ thống tổ chức bộ máy trong lĩnh vực nông nghiệp từ tỉnh đến cơ sở; tổ chức tốt hệ thống đơn vị sự nghiệp công lập và dịch vụ nông nghiệp; nâng cao hiệu quả phối hợp giữa các sở, ban, ngành với các huyện, thị xã, thành phố trong thực hiện nhiệm vụ. Tiếp tục đẩy mạnh cải cách hành chính, nhất là thủ tục hành chính theo hướng tinh gọn, minh bạch, công khai, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước. Tăng cường năng lực, trình độ chuyên môn, trình độ chính trị và kiến thức hội nhập cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức.

Tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng hoạt động của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể chính trị - xã hội ở cơ sở theo hướng “*phục vụ dân, gần dân, sát dân*”, tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và nhân dân thay đổi nhận thức, thực hiện chuyển đổi hình thức sản xuất nông nghiệp, tham gia liên kết, ứng dụng khoa học - công nghệ phát triển mô hình kinh tế nông nghiệp hiệu quả, giảm nghèo bền vững và xây dựng nông thôn mới; khơi dậy ý chí tự lực, tự cường của nông dân và dân cư nông thôn để vươn lên làm giàu cho chính mình và gia đình, góp phần xây dựng nông thôn ngày càng văn minh, hiện đại.

12. Giữ vững chủ quyền biên giới quốc gia, an ninh trật tự vùng nông thôn và miền núi

Giữ vững chủ quyền biên giới quốc gia, bảo đảm an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn. Đẩy mạnh phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc, xây dựng thế trận an ninh nhân dân kết hợp thế trận quốc phòng toàn dân, biên phòng toàn dân, tác chiến trị an; tăng cường công tác tuyên truyền, vận động, phổ biến giáo dục pháp luật, kịp thời phát hiện, xử lý hiệu quả những phức tạp nảy sinh ngay từ cơ sở, không để phát sinh điểm nóng gây phức tạp về an ninh, trật tự; đấu tranh hiệu quả với các hoạt động tuyên truyền đạo trái pháp luật, tội phạm hình sự, ma túy.

IV- TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các cấp ủy đảng, chính quyền, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh tổ chức nghiên cứu, quán triệt, tuyên truyền sâu rộng nội dung Nghị quyết số 19-NQ/TW và Chương trình hành động này đến cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, người lao động và Nhân dân; ban hành văn bản chỉ đạo thực hiện phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương, đơn vị.

2. Đảng đoàn HĐND tỉnh lãnh đạo HĐND tỉnh chỉ đạo rà soát cơ chế, chính sách và ban hành các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến nông nghiệp, nông dân, nông thôn để cụ thể hóa, sớm đưa Nghị quyết vào cuộc sống; ưu tiên bố trí nguồn lực cho phát triển nông nghiệp, nông dân, nông thôn; tăng cường giám sát việc tổ chức thực hiện Nghị quyết.

3. Ban cán sự đảng UBND tỉnh lãnh đạo UBND tỉnh căn cứ chỉ đạo của Chính phủ và Chương trình hành động này để xây dựng, ban hành Kế hoạch cụ thể chỉ đạo tổ chức triển khai thực hiện; chỉ đạo UBND các huyện, thị xã, thành phố, các cơ quan, đơn vị liên quan căn cứ vào tình hình thực tế, cụ thể hóa thành chương trình, kế hoạch tổ chức thực hiện; ưu tiên bố trí nguồn lực để thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ, mục tiêu được nêu trong Chương trình hành động này. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan tham mưu, giúp việc của Tỉnh ủy theo dõi, kiểm tra, đôn đốc, giám sát việc thực hiện Chương trình hành động này; định kỳ sơ kết, tổng kết, báo cáo Trung ương và Ban Thường vụ Tỉnh ủy theo quy định.

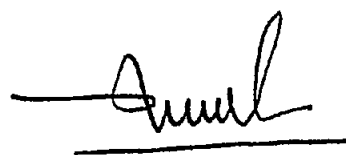
4. Đảng đoàn Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, Đảng đoàn Hội nông dân tỉnh, các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh thực hiện tốt công tác tuyên truyền, phổ biến sâu rộng trong cán bộ, đảng viên, đoàn viên, hội viên và Nhân dân về chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật Nhà nước về nông nghiệp, nông dân, nông thôn để tích cực, phối hợp với các ngành chức năng thực hiện; tăng cường giám sát, phản biện việc thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW và Chương trình hành động này trên địa bàn tỉnh.

5. Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan hướng dẫn các cấp ủy, tổ chức đảng học tập, quán triệt, tuyên truyền nội dung, kết quả thực hiện, nhất là những gương tập thể, cá nhân điển hình; định hướng các cơ quan báo chí tuyên truyền việc thực hiện Nghị quyết và Chương trình hành động này tới cán bộ, đảng viên, hội viên và Nhân dân trên địa bàn tỉnh.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng,
- Văn phòng Trung ương Đảng } (để b/c),
- Ban Kinh tế Trung ương,
- Các ban cán sự đảng, đảng đoàn,
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh,
- Các huyện ủy, thị ủy, thành ủy, ĐUTT,
- Các đồng chí Tỉnh ủy viên,
- Lưu Văn phòng Tỉnh ủy, TH₁.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
BÍ THƯ**



Trần Quốc Cường